**NỘI DUNG ÔN TẬP THI HỌC KÌ I (2021-2022)- MÔN LỊCH SỬ**

**1. Thời gian kiểm tra trực tiếp ở trường:**

+ Khối 10, 11: kiểm tra theo TKB môn lịch sử tại lớp, dự kiến từ 03-> 07/01/2022.

+ Khối 12: thi tập trung, dự kiến sáng thứ 4 (12/01/2022).

- Hình thức:

+ Trắc nghiệm 100%, tại trường theo lịch thi.

+ Số lượng câu hỏi/ đề: 40 câu trắc nghiệm (0.25đ/câu) mức độ 1+2 (nhận biết, thông hiểu).

+ Thời gian làm bài: 45 phút (khối 10,11), 50 phút (khối 12).

1. **Nội dung ôn tập thi HKI (2021-2022):**

**Lưu ý:**

**- HS khối 10, 11 không học nội dung giảm tải.**

**- Riêng HS khối 12 chỉ học nội dung in chữ đậm ở cột nội dung ôn tập kiểm tra.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khối/ lớp** | **Nội dung ôn tập kiểm tra** | **Nội dung giảm tải**  **(Không ra đề kiểm tra vào phần này)** |
| **10** | *Bài 3: Các quốc gia cổ đại Phương Đông.* |  |
| *Bài 4: Các quốc gia cổ đại Phương Tây Hi Lạp và Rôma.* |  |
| *Bài 5: Trung Quốc thời phong kiến* | Mục 3: Chỉ nêu khái quát phần chính trị thời Minh Thanh. |
| *Bài 6: Các quốc gia Ấn và văn hóa truyền thống Ấn Độ* | Mục 1. Thời kì các quốc gia đầu tiên. |
| **11** | *Bài 1: Nhật Bản.* |  |
| *Bài 3: Trung Quốc.* | Mục 1. Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược. |
| *Bài 4: Các nước Đông Nam Á.* | - Mục 2. Phong trào chống thực dân Hà Lan của nhân dân In-đô-nê-xi-a.  - Mục 3. Phong trào chống thực dân Phi-lip-pin. |
| *Bài 6: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918).* | Mục II: Hướng dẫn học sinh lập niên biểu những sự kiện chính. |
| *Bài 9: Cách mạng tháng Mười Nga 1917 và công cuộc bảo vệ cách mạng (1917 – 1921).* | - Mục 2. Cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền Xô viết.  - Mục 6: Tập trung và những thành tựu chính. |
| **12** | *Bài 1: Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 1949).*  **Ianta + Liên Hợp Quốc** | Mục III. Sự hình thành hai hệ thống xã hội đối lập. |
| *Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 – 1991). Liên Bang Nga (1991 – 2000).*  **Liên Xô (1945- những năm 70).** | - Mục I. 2. Các nước Đông Âu  - Mục. I . 3 . Quan hệ hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.  - Mục II.1. Sự khủng khoảng của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô.  - Mục II. 2. Sự khủng khoảng của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu. |
| *Bài 4: Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ.*  **ASEAN và Ấn Độ.** | - Mục I.2.a: Nhóm 5 nước sáng lập Asean.  - Mục I.2.b: Nhóm các nước Đông Dương.  - Mục I.2.c: Các nước khác ở Đông Nam Á. |
| *Bài 6: Nước Mĩ.*  **Nước Mĩ (1945-1973)** | Nội dung chính trị - xã hội các giai đoạn. |
| *Bài 7: Tây Âu*  **EU.** |  |
| *Bài 8: Nhật Bản.*  **Nhật Bản (1952-1973)** | Nội dung chính trị - xã hội các giai đoạn. |
| *Bài 9: Quan hệ quốc tế trong và sau thời kỳ chiến tranh lạnh.*  **- Mâu thuẫn Đông-Tây và chiến tranh lạnh - Xu thế hoà hoãn Đông-Tây và chiến tranh lạnh chấm dứt.** | - Mục II. Sự đối đầu Đông -Tây và các cuộc chiến tranh cục bộ: Học sinh tự học  - Mục IV. Thế giới sau Chiến tranhlạnh **:** Tích hợp với phần II bài 11. Tổng kết lịch sử thếgiới hiện đại từ năm 1945 đến năm 2000. |
| *Bài 10:Cách mạng KHCN và Xu thế toàn cầu hóa.*  **Xu thế toàn cầu hóa.** |  |
| *Bài 12:Phong trào Dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ 1919 – 1925.*  **Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc (1911 – 1930)** |  |